

PHẦN I : ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài:

-Trẻ em là niềm hạnh phúc của mỗi gia đình, là tương lai của dân tộc. Việc bảo vệ và chăm sóc giáo dục trẻ em là trách nhiệm của nhà nước, của xã hội và của mỗi gia đình: “Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai”. Việc giáo dục trẻ ngay từ khi còn nhỏ là vô cùng quan trọng trong sự nghiệp giáo dục, nhằm hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ sau này. Bác Hồ có nói: **“Không có giáo dục thì không nói gì đến kinh tế văn hóa”**. Sản phẩm của giáo dục là con người mà con người là mục tiêu, động lực của sự phát triển đất nước trong tương lai.

-Hiện nay, đất nước ta kinh tế phát triển đang trên đường hội nhập Quốc tế, chúng ta phải giao lưu với nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Thế hệ trẻ thiếu kinh nghiệm sống, dễ bị lôi kéo, kích động... thường xuyên chịu tác động đan xen của những yếu tố tích cực và tiêu cực, luôn được đặt vào hoàn cảnh phải lựa chọn những giá trị, phải đương đầu với những khó khăn, thách thức, những áp lực tiêu cực. Nếu thiếu kỹ năng sống, các em dễ bị lôi kéo vào các hành vi tiêu cực, bạo lực, và lối sống ích kỉ, thực dụng, dễ bị phát triển lệch lạc về nhân cách .

-Vậy làm thế nào để thế hệ trẻ nhận thức và giữ vững được nền văn hóa của dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa đến nay, và trong thời đại mới giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ là nhiệm vụ cần thiết nhất trong các mục tiêu xây dựng phát triển con người toàn diện, để sớm đào tạo cho xã hội những con người tài đức vẹn toàn .

Muốn trẻ lĩnh hội được các kỹ năng tự phục vụ cơ bản cần phải tổ chức cho trẻ hoạt động tích cực, đặc biệt là hoạt động mà trẻ thích, trẻ có thể thực hiện để chuyển các kỹ năng cần giáo dục thành hành vi của chính trẻ. Để những kỹ năng tự phục vụ của trẻ thể hiện một cách đúng đắn thì đưa trẻ cần được sự giáo dục của người lớn nhất là trong môi trường gia đình - trường học và xã hội.

- Qua qu, tr×nh ch÷m sãc vụ gi, o dõc tr×i t«i nhËn thËy r»ng viÖc gi, o dõc tr×i cũ kü n÷ng tù phõc võ c- b¶n lù ®iÒu v« c÷ng quan trãng trong x· héi nguy c÷ng ph, t triÓn.ChÝnh nh÷ng kü n÷ng nuy gióp tr×i tù tin v÷ng b-íc trong t-ång lai sau nuy.ChÝnh v× lĩ ®ã t«i ®· lµ chän ®Ò tui **“Một số biện pháp giúp trẻ 24 – 36 tháng tuổi có một số kỹ năng tự phục vụ trong trường mầm non ”**

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận:

Mục tiêu chương trình giáo dục mầm non nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện, hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ để chuẩn bị cho trẻ vào học tiểu học. Trong đó giáo dục kỹ năng tự phục vụ

là một bộ phận quan trọng của giáo dục phát triển toàn diện, có mối quan hệ mật thiết với giáo dục đạo đức, thẩm mỹ và lao động.

- Với trẻ mầm non đặc biệt là trẻ 24-36 tháng tuổi thì **"Học mà chơi - chơi mà học"**. Hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo của lứa tuổi mầm non.

Nghiên cứu gần đây về sự phát triển của não trẻ cho thấy khả năng giao tiếp với mọi người, khả năng biết tự kiểm soát hành động, biết cách ứng xử phù hợp với các yêu cầu, biết giải quyết vấn đề một cách tự lập có những ảnh hưởng rất lớn đến việc hình thành nhân cách và kết quả học tập của trẻ. Giáo dục trẻ kỹ năng tự phục vụ là giáo dục trẻ cách sống tích cực, xây dựng những hành vi văn minh, lành mạnh và thay đổi những thói quen, hành vi tiêu cực giúp trẻ có được những nhận thức, kiến thức, hành vi, thái độ và những kỹ năng thích hợp.

Trong thời đại hiện nay, sự phát triển của kinh tế - xã hội đang đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với hệ thống giáo dục, đòi hỏi nền giáo dục phải đào tạo ra những con người "phát triển về trí tuệ, cường tráng về thể lực, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức". Trong đó giáo dục kỹ năng tự phục vụ là bộ phận hữu cơ của quá trình giáo dục, là một bộ phận có tính cốt lõi, nền tảng của công tác giáo dục trẻ.

2. Thực trạng vấn đề:

- Giáo viên quan tâm tới sự rèn luyện kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mục đích trang bị kỹ năng sống cho trẻ trong các hoạt động.

Năm học 2022 – 2023, tôi được ban giám hiệu nhà trường phân công chủ nhiệm lớp Nhà Trẻ D1 24-36 tháng với tổng số 30 trẻ.

Trong quá trình tìm tòi và nghiên cứu đề tài này tôi nhận thấy một số thuận lợi và khó khăn sau:

2.1. Thuận lợi:

- Lớp học khang trang, rộng rãi, sạch sẽ thuận tiện cho việc chăm sóc nuôi dạy
- Đồ dùng phục vụ cho các hoạt động tương đối đầy đủ.
- Ban giám hiệu luôn quan tâm và đầu tư về cơ sở vật chất và chuyên môn, bồi dưỡng phương pháp, đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục tạo điều kiện giúp tôi được thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non mới
- Bản thân giáo viên thường xuyên học hỏi các đồng nghiệp qua các buổi dự giờ, qua các buổi họp chuyên môn, qua kiến tập và tìm hiểu thêm qua internet để nâng cao khả năng sư phạm của mình- Giáo viên trong lớp đoàn kết, biết cùng nhau đưa ra những biện pháp giáo dục kỹ năng sống sao cho phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ.
- Giáo viên trong lớp đều có trình độ chuyên môn trên chuẩn .
- Phụ huynh luôn quan tâm đến tình hình của trẻ, nhiệt tình trong công tác xã hội hóa.

2.2. Khó khăn:

- Trẻ được bố mẹ nuông chiều nên chưa có những kỹ năng tự phục vụ cần thiết.

- Trẻ lứa tuổi nhỏ,non tháng mới đi học nên việc thích nghi với những nề nếp ở lớp chưa có. Một số trẻ còn nhút nhát hoặc trẻ có sức khỏe yếu nên việc rèn luyện các kỹ năng cho trẻ còn gặp nhiều khó khăn.
- Trẻ được bố mẹ nuông chiều nên chưa có những kỹ năng tự phục vụ cần thiết.
- Lớp có đa số phụ huynh làm công nhân nên rất bận rộn, mặc dù muốn nhưng chưa nắm bắt kịp thời và chưa phối hợp với giáo viên trong việc rèn luyện thêm kỹ năng tự phục vụ cho trẻ tại nhà.

3. Một số biện pháp thực hiện

3.1 Biện pháp 1: Lập kế hoạch tổ chức dạy kỹ năng tự phục vụ cho trẻ theo từng tháng từ dễ đến khó.

-Khi đã thống nhất với giáo viên cùng lớp về các kỹ năng cần dạy trẻ tôi bắt đầu việc lập kế hoạch dạy trẻ kỹ năng tự phục vụ theo từng tháng trong năm học. Việc lập kế hoạch sẽ giúp cho chúng ta có thể hình dung rõ ràng, cụ thể từng công việc cần làm, chủ động kiểm tra, đánh giá từng công việc. Tôi đã chọn ra những kỹ năng phù hợp với độ tuổi trẻ và dạy theo từng tháng từ dễ đến khó. Tiếp đến, tôi tiến hành kiểm tra, khảo sát lại toàn bộ các kỹ năng tự phục vụ liên quan đến chương trình.

Kế hoạch cụ thể như sau:

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	Tháng 9, 10	Rèn trẻ cách cất ba lô đúng theo ký hiệu Rèn trẻ cất dép đúng nơi quy định
2	Tháng 11,12	- Cách bê ghế, xếp ghế vào chỗ ngồi - Cách sử dụng bát thìa khi ăn, rèn nề nếp trong giờ ăn
3	Tháng 1, 2	- Cách lấy nước và uống nước - Lấy cất đồ chơi gọn gàng
4	Tháng 3	Bỏ rác đúng nơi quy định

3.2. Biện pháp 2: Dạy và rèn trẻ kỹ năng cất ba lô, cất dép giờ đón, giờ trả trẻ:

- **Chuẩn bị:** Tủ đựng ba lô, đựng dép của trẻ, ba lô.

Ở giờ đón và trả trẻ tôi kết hợp với giáo viên trong lớp mỗi người một vị trí, một nhiệm vụ với những kỹ năng khác nhau để cùng nhau quan sát, hướng dẫn và rèn trẻ những kỹ năng đó.

Ví dụ: Tôi là người đón trẻ sẽ đón trẻ ở cửa lớp, tôi sẽ quan sát khi phụ huynh đưa trẻ đến xem trẻ có cất được dép vào ngăn tủ đựng không. Nếu trẻ chưa làm được tôi sẽ nhắc trẻ các bước và để trẻ thực hiện theo.

- Cũng như vậy tôi sẽ quan sát, theo dõi trẻ kỹ năng nhận đúng kí hiệu của tủ cá nhân của mình không. Cô sẽ hướng dẫn trẻ cách nhận đúng kí hiệu và mở tủ cất ba lô và đóng tủ lại theo sự hướng dẫn của cô. Hàng ngày trẻ được thực hiện trẻ sẽ thấy mình tự làm được và rất là thích dưới sự hướng dẫn và khen ngợi của cô.

Ảnh 1: Trẻ cất dép đúng quy định

Ảnh 2: Trẻ cất ba lô đúng quy định

3.3. Biện pháp 3: Dạy và rèn trẻ kỹ năng bê ghế, cất ghế vào bàn

- Chuẩn bị: Ghế học sinh phù hợp độ tuổi trẻ.

Trẻ biết cách bê ghế bằng hai tay, một tay cầm thành ghế, một tay cầm mép trước của ghế, đặt hai chân ghế gần mình nhẹ nhàng xuống sàn trước, rồi đặt tiếp hai chân ghế còn lại. Chú ý không để chân ghế va vào chân bạn.

Cách cất ghế: Cô cũng hướng dẫn trẻ cách bê ghế, xếp ghế gọn gàng và nơi quy định.

Ảnh 3: Trẻ biết bê ghế đúng quy định

Ảnh 4: Trẻ biết cất ghế đúng quy định

3.4. Biện pháp 4: Rèn trẻ kỹ năng cách sử dụng bát thìa, tự xúc cơm ăn

Cô hướng dẫn trẻ biết ngồi vào bàn ăn nhẹ nhàng, không đùa nghịch, biết mời cơm cùng với cô và các bạn trước khi ăn. Biết cầm thìa tay phải xúc ăn. Tay trái giữ bát. Hướng dẫn trẻ biết nhặt cơm rơi vãi vào khay. Những kỹ năng này được tôi nhắc nhở rèn cho trẻ thường xuyên, hàng ngày để trở thành thói quen nề nếp ăn uống cho trẻ, luôn động viên khen trẻ khi trẻ thực hiện tốt hướng dẫn trẻ chưa thực hiện được. Từ những công việc cụ thể trên tạo cho trẻ ý thức, kỹ năng tự phục vụ tốt cho mình.

Ảnh 5: Trẻ tự xúc cơm ăn

3.5. Biện pháp 5: Cách lấy nước và uống nước:

- **Chuẩn bị:** Bình nước cho trẻ rót, cốc, tủ đựng cốc.

+ Trẻ biết lấy cốc đúng kí hiệu của mình, hứng cốc dưới vòi nước, không làm rót nước. Lấy nước đủ uống, uống hết nước trong cốc và úp cốc vào tủ thật nhẹ nhàng.

Ảnh 6: Trẻ xếp hàng lấy cốc uống nước

3.6. Biện pháp 6: Rèn trẻ kỹ năng cách lấy cất đồ chơi gọn gàng:

- **Chuẩn bị:** Đồ chơi các góc, giá đựng đồ chơi các góc.

Trước tiên cô giới thiệu tên từng góc chơi, mỗi góc chơi có các loại đồ chơi gì? Khi cô yêu cầu trẻ lên lấy đồ chơi trẻ biết đi nhẹ nhàng đến góc có đồ chơi đó và bê đồ chơi cô yêu cầu bằng hai tay, bê khéo, đi lại nhẹ nhàng không chạy khi bê đồ chơi. Khi chơi đồ chơi không được chạy nhảy, ném đồ chơi, không được tranh giành đồ chơi của nhau. Chơi xong biết nhẹ nhàng nhặt đồ chơi để vào rổ và cất đồ chơi đúng nơi quy định.

Khi trẻ chơi cũng vậy cô sẽ quan sát xem bạn nào hay chạy khi chơi, bạn nào nói to, bạn nào hay ném đồ chơi lung tung... cô sẽ lại gần những bạn đó nhắc nhở trẻ: Bách ơi con ngồi xuống chơi cùng các bạn nào, nếu chạy nhảy khi chơi và ném đồ chơi nữa thì có ngoan không con? Chạy nhảy khi chơi sẽ dễ bị ngã, và khi con ném đồ chơi sẽ gây tai nạn thương tích cho các bạn khác đó. Cô yêu cầu trẻ nhặt đồ chơi đã ném và ngồi xuống chơi, nói vừa đủ nghe.

Ảnh 6: Trẻ Trẻ cất đồ chơi gọn gàng

3.7. Biện pháp 7 :Bỏ rác đúng nơi quy định:

- **Chuẩn bị:** Thùng đựng rác, rác (vỏ sữa, giấy vụn, lá cây)

Trẻ biết vị trí của thùng rác trong lớp và ngoài sân trường. Khi có rác trên tay trẻ biết đi vào thùng rác, biết lấy chân giẫm lên nút mở thùng rác và vứt rác đúng vào trong thùng. Khi thấy rác trẻ biết nhặt rác lên và mang vào vứt trong thùng rác.

VD: Lòng nội dung giáo dục kỹ năng tự phục vụ vào các môn học nhằm hình thành cho trẻ những thói quen, hành vi có văn hóa.

3.8. Biện pháp 8: Có nề nếp vệ sinh, đi vệ sinh đúng nơi quy định:

- Trẻ biết đi vào nhà vệ sinh đi, bô, bệ. Khi đi vệ sinh biết cách xếp hàng, biết đi bên phải cửa. Các bạn trai trước khi đi vệ sinh biết lật nắp bệ vệ sinh lên.

Không được đùa nghịch, nói chuyện, xịt nước khi đang đi vệ sinh. Vệ sinh xong biết nhặt dép cất lên giá.

VD: Khi điểm danh xong, một cô sẽ mời từng tổ đi uống nước, đi vệ sinh. Hai cô còn lại theo sự phân công một cô sẽ quan sát nhóm trẻ đi vệ sinh, một cô quan sát trẻ uống nước xem trẻ có biết cách xếp hàng, biết cách lấy nước, úp cốc hay có bị rót nước xuống sàn không.

Ảnh 8: Trẻ vứt rác đúng nơi quy định

3.9. Biện pháp 9: Phối hợp với phụ huynh.

Với phương châm “*Trường học là nhà, nhà là trường học*” thì việc phối kết hợp với các bậc phụ huynh là một trong những biện pháp rất cần thiết để giáo dục trẻ. Như vậy, Giáo viên và phụ huynh đều phải tiến hành giáo dục trẻ song song với nhau. Trong buổi họp phụ huynh đầu năm tôi mạnh dạn trao đổi với phụ huynh về tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng tự phục vụ cho trẻ mầm non, để phụ huynh nhận thức rõ ý nghĩa vấn đề để cùng nhà trường giáo dục trẻ. Ở góc tuyên truyền tôi thường xuyên có những thông tin về nội dung cần rèn kỹ năng tự phục vụ cơ bản cho trẻ để phụ huynh đọc và tham khảo, cần thiết tôi có thể cung cấp địa hướng dẫn thực hiện các kỹ năng tự phục vụ, để phụ huynh dựa

trên đĩa đó rèn thêm cho trẻ ở nhà sao cho các bước thực hiện các kỹ năng đó giữa ở lớp và ở nhà cho hợp lý phù hợp với sức của trẻ.

Kết quả: Qua biện pháp này mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh thêm gần bó nhiều phụ huynh đã nâng cao nhận thức tầm quan trọng của việc dạy trẻ kỹ năng tự phục vụ và thường xuyên rèn luyện thêm cho con ở nhà.

4. Kết quả đạt được

- Sau những biện pháp tôi nghiên cứu và thực hiện thì chất lượng giáo dục về kỹ năng tự phục vụ cho trẻ được tăng lên rõ rệt.

* Đối với cô: Được trau dồi kiến thức và có thêm những kinh nghiệm trong việc giáo dục trẻ, được phụ huynh và các bạn đồng nghiệp thương yêu, quý mến hơn.

* Đối với trẻ: Trẻ ngoan hơn, lễ phép hơn, tự lập hơn, trẻ được hình thành những thói quen vệ sinh văn minh, giao tiếp mạnh dạn với mọi người, biết chào hỏi khi có khách đến, biết trao nhận bằng hai tay, biết quan tâm giúp đỡ bạn bè, cô giáo, ba mẹ...

* Đối với phụ huynh: Các bậc phụ huynh có những chuyển biến rõ rệt về phong cách, về lời ăn tiếng nói và quan tâm đến con em mình ngày càng nhiều hơn.

Tất cả những điều đó được thể hiện rõ nét qua bảng khảo sát sau:

ST T	Nội dung	Trước khi áp dụng biện pháp				Sau khi áp dụng biện pháp			
		Đạt		Chưa đạt		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
1	Cất ba lô, cất dép đúng quy định	6	20%	24	80%	27	90%	3	10%
2	Cách bê ghế, cất ghế vào chỗ ngồi	3	10%	27	86%	28	93%	2	6,6%
3	Cách sử dụng bát thìa khi ăn và rèn nề nếp trong giờ ăn	6	20%	24	80%	27	90%	3	10%
4	Cách lấy nước và uống nước	5	16%	25	83%	29	96%	1	3,3%
5	Lấy cát đồ chơi gọn gàng	4	13%	26	86%	28	93%	2	6,6%
6	Bỏ rác vào đúng nơi quy định	5	16%	25	83%	28	93%	2	6,6%
7	Có nề nếp vệ sinh, đi vệ sinh đúng nơi quy định	4	13%	26	86%	26	83%	4	13%

PHẦN III – KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận:

Rèn kỹ năng tự phục vụ cho trẻ trong trường mầm non là phương tiện phát triển toàn diện cho trẻ, để trẻ có nề nếp thói quen trong mọi hoạt động, có hành vi văn minh, ứng xử trong giao tiếp với bạn bè và mọi người xung quanh... trong cuộc sống đòi hỏi mỗi giáo viên chúng ta cần chú ý tạo cho trẻ những kỹ năng tự phục vụ cơ bản, cần thiết nhất. Đây là tiền đề, là yếu tố cần thiết để giúp trẻ tự tin học tốt các hoạt động ở độ tuổi tiếp theo. Chính vì vậy để làm tốt việc này, đòi hỏi cô giáo cần có tâm huyết yêu trẻ và sự phối hợp đồng bộ của nhà trường và gia đình. Có làm được như vậy mới giúp trẻ có được môi trường tốt phát triển toàn diện đưa trẻ hướng tới “Chân – Thiện – Mỹ”.

Từ những biện pháp nêu trên tôi đã thực hiện với trẻ lớp tôi trong năm học này, đến nay tôi nhận thấy kết quả rất khả quan điều đó cho thấy việc áp dụng các biện pháp của đề tài tôi lựa chọn đã có một hiệu quả nhất định.

Tuy kinh nghiệm còn khiêm tốn nhưng được rút ra từ thực tiễn giảng dạy cùng với sự đóng góp một phần không nhỏ của Ban giám hiệu nhà trường và tập thể Hội đồng Sư phạm.

2. Khuyến nghị:

2.1. Đối với nhà trường:

- Ban giám hiệu nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên trong trường được tham quan học tập, tham dự các lớp tập huấn về dạy trẻ mầm non kỹ năng tự phục vụ, các lớp tập huấn hướng dẫn tích hợp nội dung hình thành kỹ năng tự phục vụ vào những hoạt động học và chơi hàng ngày của trẻ.
- Bổ sung các tài liệu giáo trình giảng dạy về kỹ năng sống cho trẻ mầm non đến giáo viên.
- Tăng cường bổ sung đồ dùng, đồ chơi phù hợp với lứa tuổi.

2.2. Đối với phòng Giáo dục - Đào tạo:

- Phòng Giáo dục - Đào tạo mở thêm các lớp bồi dưỡng, tập huấn để giáo viên nâng cao trình độ, chuyên môn và nghiệp vụ.
- Tổ chức nhiều các tiết kiến tập về kỹ năng tự phục vụ cho trẻ để giáo viên có thể học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn.

Trên đây là biện pháp giúp trẻ 24 – 36 tháng tuổi có một số kỹ năng tự phục vụ trong trường mầm non. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của ban giám hiệu, hội đồng giám khảo và các bạn đồng nghiệp để bản sáng kiến của tôi được hoàn thành.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Long Biên, ngày 23 tháng 3 năm 2023

Người viết

Lê Thị Thùy Trang

